

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22/2018/QĐST -HNGĐ

An Phú, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1982; nơi cư trú: số 928, tổ 56, ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Dương Quốc Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 928, tổ 56, ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Dương Quốc Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà H và ông T thống nhất: Bà H tiếp tục nuôi dạy cháu Dương Ngọc Phương U, sinh ngày 03/01/2009 và Dương Ngọc Kim Y, sinh năm 10/06/2015. Ông T cấp dưỡng nuôi dạy cháu U và cháu Y 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. (thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/03/2018).

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0002769 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Ông T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi